

Số: 33/2019/QĐST-HNGĐ

Định Hóa, ngày 04 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị Th - Sinh năm: 1992.

Nơi ĐKKHKT: Thôn KV, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm M, xã HT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.

**Bị đơn:** Anh Trần Văn Qu – Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn KV, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị Th và anh Trần Văn Qu.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - 2.1. Về con chung: Chị Ngô Thị Th và anh Trần Văn Qu có 02 con chung là Trần Văn Thanh L, sinh ngày 13/4/2012 và Trần Văn T, sinh ngày 17/4/2016. Khi ly hôn, anh Trần Văn Qu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Th do anh Quán tự nguyện không yêu cầu.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th và anh Qu không có.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Th tự nguyện chịu 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008605 ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) được hoàn trả lại cho chị Ngô Thị Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ (02 bản);
- Chi cục thi hành án huyện Đ;
- UBND xã LV;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Kiểm**